

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 70 /2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 24 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai tại các Văn bản số 1778/STP-XDKTVB ngày 25/10/2016, số 1857/STP-XDKTVB ngày 07/11/2016 và Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 3349/SKHĐT-TH ngày 17/11/2016.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 như sau:

"2. Đối với các dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư đã tạm ứng tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư theo phương án bồi thường giải tỏa đã được cấp thẩm quyền phê duyệt thì được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ phần diện tích đất dự án tương ứng số tiền đã tạm ứng để thực hiện giải phóng mặt bằng, tái định cư (có chứng từ chứng minh hợp lệ). Phần diện tích đất còn lại vẫn thực hiện ký quỹ theo quy định.

3. Đối với các dự án đầu tư không thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất, nhà đầu tư đã chi trả tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư theo thỏa thuận với tổ chức cá nhân sử dụng đất có công chứng hoặc chứng thực, thì được hoãn thực hiện nghĩa vụ ký quỹ đối với diện tích đất dự án thực tế đã bồi thường xong. Phần diện tích đất còn lại vẫn thực hiện ký quỹ theo quy định.

Trường hợp việc bồi thường đã thực hiện nhưng không có cơ sở xác nhận số tiền đã chi trả, thì nhà đầu tư được khấu trừ vào số tiền ký quỹ phải nộp tương ứng với diện tích đất theo giá nhà nước quy định đối với loại đất đó.”

## 2. Sửa đổi Điều c, Khoản 1 Điều 9 như sau:

"c) Các tài liệu, giấy tờ liên quan chứng minh về trường hợp thuộc diện được miễn giảm tiền ký quỹ theo quy định (bản sao có chứng thực).

Trường hợp dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã nộp tiền bồi thường hoặc đã tự thương lượng bồi thường giải tỏa với chủ sử dụng đất và tài sản trên đất, nhà đầu tư cần bổ sung các tài liệu sau để chứng minh:

- Văn bản của Trung tâm Phát triển quỹ đất, hoặc UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã xác nhận số tiền bồi thường giải tỏa đã tiếp nhận của nhà đầu tư để chi trả cho chủ sử dụng đất và tài sản trên đất.

- Hợp đồng hoặc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất với tổ chức cá nhân, có công chứng hoặc chứng thực.

- Đối với trường hợp nhà đầu tư tự thương lượng bồi thường với dân (không chuyển tiền qua Trung tâm Phát triển quỹ đất, UBND cấp huyện, UBND cấp xã) đã có kết quả bồi thường mà chưa có cơ sở xác định số tiền cụ thể nhà đầu tư thực chi, cần bổ sung ý kiến của UBND cấp huyện hoặc UBND cấp xã xác nhận về thực trạng diện tích đất đã được bồi thường, ghi rõ mức giá quy định của nhà nước đối với loại đất trên, làm cơ sở cho cơ quan đăng ký đầu tư tạm tính mức khấu trừ tiền ký quỹ mà nhà đầu tư phải nộp."

## 3. Sửa đổi tiêu đề Khoản 1 Điều 18 như sau:

"1. Đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư từ trước ngày Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/7/2015) bao gồm văn bản thỏa thuận địa điểm đầu tư (áp dụng các dự án đầu tư không thuộc trường hợp đăng ký đầu tư, đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư ngày 29/11/2005), giấy chứng nhận đầu tư, quyết định chấp thuận đầu tư, văn bản cho phép chuyển mục đích sử dụng đất còn hiệu lực thi hành, xử lý như sau:".

4. Bãi bỏ cụm từ "*Tổ chức tín dụng*" trong tất cả các điều khoản có trong Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2016. Các nội dung khác của Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch

UBND các phường, xã, thị trấn, các ngân hàng thương mại có trụ sở, chi nhánh trên địa bàn tỉnh, nhà đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH, CNN, ĐT, NC, KT.

ThốngNV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

